



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

Địa chỉ: 10 Đào Duy Từ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 02623.859776; 02623.859807 Fax: 02623.858921

Email: congtyvneco8@gmail.com; Website: <http://vneco8.com.vn>

CHƯƠNG TRÌNH

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian: Từ 8h00 đến 11h30, thứ tư, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Địa điểm: 10 Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian (dự kiến)	Nội dung cuộc họp
7h30-8h00	- Đón tiếp cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, cổ đông nhận tài liệu
8h00-8h30	- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự họp - Giới thiệu đại biểu, chủ tọa - Chỉ định Ban thư ký - Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu (<i>lấy ý kiến biểu quyết</i>) - Thông qua quy chế làm việc của cuộc họp (<i>lấy ý kiến biểu quyết</i>) - Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông (<i>lấy ý kiến biểu quyết</i>)
8h30-9h30	- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý năm 2022 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán - Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2022 của Ban kiểm soát - Tờ trình của Ban kiểm soát đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023 - Tờ trình đề xuất mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 - Tờ trình tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng lên 36 tỷ đồng (<i>phát hành riêng lẻ</i>)
9h30-10h30	- Cổ đông thảo luận - Hướng dẫn thể lệ biểu quyết các vấn đề cuộc họp - Cổ đông biểu quyết các báo cáo và các tờ trình
10h30-10h45	- Nghỉ giải lao
10h45-10h50	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề cuộc họp
10h50-11h00	- Thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Bế mạc

BAN TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Điều 1. Những quy định chung

1. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Chủ tọa cuộc họp là Chủ tịch hội đồng quản trị công ty.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Hướng dẫn Đại biểu và Đại hội đồng cổ đông thảo luận;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề Đại hội đồng cổ đông yêu cầu;
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

1. Thư ký do Chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về trách nhiệm của mình.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của cuộc họp;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của cuộc họp và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu được Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị đề cử.

2. Nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Nhận giấy tờ của cổ đông đến dự họp để kiểm tra tư cách cổ đông;
- Phát tài liệu, phiếu biểu quyết, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày lập danh sách cổ đông (22/3/2023) được quyền tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự cuộc họp: Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc CCCD hoặc Hộ chiếu) và thư mời tham dự họp nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

- Trong quá trình diễn ra cuộc họp, cổ đông muốn ra khỏi Hội trường phải được sự đồng ý của Chủ tọa và thông báo cho Thư ký (qua Ban tổ chức);

- Người được uỷ quyền tham dự họp không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự họp;

- Trong thời gian diễn ra cuộc họp các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng, bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài cuộc họp khi chưa được Chủ tọa cho phép;

- Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự cuộc họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Pháp luật hiện hành;

- Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm phải dừng cuộc họp để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Tiến hành cuộc họp

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã lập ngày 22/3/2023.

Điều 8. Phát biểu ý kiến trong cuộc họp

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa (qua Thư ký), khi phát biểu hoặc tranh luận phải giơ tay, chỉ khi Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông có quyền phát biểu 2 lần nhưng mỗi lần không được quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp. Nếu cổ đông nào cần phát biểu nhiều hơn 2 lần thì phải có sự đồng ý của Chủ tọa, trong trường hợp này Chủ tọa có thể cho phép phát biểu ngay tại cuộc họp

hoặc cho phép phát biểu bằng văn bản trong hoặc sau cuộc họp và Chủ tọa có thể trả lời ngay tại cuộc họp hoặc trả lời bằng văn bản trong thời gian sau cuộc họp.

Điều 9. Thẻ lệ biểu quyết

1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ.

2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự cuộc họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của cuộc họp, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

3. Các vấn đề được biểu quyết trong cuộc họp được thông qua khi:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty khi đạt tỷ lệ từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 10. Biên bản cuộc họp cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phải được Thư ký ghi vào Biên bản, Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

Điều 11. Trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông đến dự họp.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tại phiên họp thường niên năm 2023, với 12 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 4 năm 2023

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ VĂN KHÔI

HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

QUY ĐỊNH
(V/v kiểm tra tư cách cổ đông)

Điều 1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Nghiên cứu các tài liệu do Ban tổ chức cuộc họp cung cấp, tổng hợp và phân tích cơ cấu cổ đông tham dự cuộc họp.

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để xem xét tư cách cổ đông.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp và những trường hợp xét thấy không đủ tư cách cổ đông để cuộc họp thảo luận và quyết định bằng cổ phiếu biểu quyết. Tư cách cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần dự họp được quyền biểu quyết.

Điều 3. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Đại biểu đương nhiên có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông đại diện hợp pháp cho vốn góp chủ sở hữu.

- Cổ đông có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, chứng minh nhân dân hoặc giấy tùy thân tương đương và các thông tin liên quan đến người ủy quyền; các nội dung ủy quyền, số cổ phần ủy quyền và thời hạn ủy quyền gửi về Ban tổ chức cuộc họp trước lúc khai mạc cuộc họp.

- Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng (phải có hồ sơ chứng minh hợp lệ).

- Người nhận ủy quyền được quyền biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp nhưng không được ứng cử tại cuộc họp với tư cách thể nhân.

- Trường hợp bên ủy quyền là pháp nhân, thì văn bản ủy quyền phải được thủ trưởng hoặc đại diện hợp pháp của pháp nhân đó ký và đóng dấu.

- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BAN TỔ CHỨC

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO8

Trước hết, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8, tôi xin kính chúc quý Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Tôi xin báo cáo cổ đông về tình hình hoạt động quản trị Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với một số nội dung như sau.

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Công tác tổ chức, nhân sự :

Năm 2022 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các cuộc họp định kỳ khác, ngoài các cuộc họp chính trực tiếp còn có các cuộc họp trực tuyến qua internet, qua điện thoại phối hợp, kết hợp với các cuộc họp của Ban Giám đốc Công ty để chỉ đạo và hỗ trợ cho Ban Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2022 nhân sự của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc không có thay đổi. Danh sách nhân sự hiện tại như sau:

a. Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Ông Lê Văn Khôi | Chức vụ : Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Công Diệu | Chức vụ : Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hóa | Chức vụ : Thành viên |

b. Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------------|----------------------|
| 1. Ông Võ Quang | Chức vụ : Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Ngọc Báu | Chức vụ : Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Bích Hương | Chức vụ : Thành viên |

c. Ban giám đốc:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Ông Nguyễn Công Diệu | Chức vụ : Giám đốc |
|-------------------------|--------------------|

2. Ông Đỗ Chiến Thắng

Chức vụ : Phó Giám đốc

3. Ông Đặng Phương

Chức vụ : Phó Giám đốc

2. Công tác sản xuất kinh doanh:

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn, ảnh hưởng từ những năm gặp đại dịch COVID-19 cho đến nay, sự bất ổn về an ninh thế giới làm cho giá nguyên nhiên vật liệu có biến động rất mạnh, lạm phát tăng cao. Chính sách thắt chặt tín dụng, yêu cầu về tính pháp lý ngày một cao, khó tiếp cận các nguồn vốn vay. Trong khi các dự án có đơn giá thấp, đối thủ cạnh tranh ngày một tăng; các công trình đã trúng thầu nhưng vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, khó bố trí được lịch cắt điện phù hợp để thi công ... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD, Công ty đang khó khăn lại càng khó khăn hơn, doanh thu xây lắp giảm sút mạnh dẫn đến kết quả SXKD trong năm đạt thấp so với kế hoạch.

Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm qua như sau :

- Doanh thu và thu nhập: 239,76 tỷ đồng.
- Trong đó: + Doanh thu xây lắp, SXCN, khác: 46,43 tỷ đồng
+ Doanh thu thương mại: 193,33 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : - 6,78 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân : 8,6 triệu đồng/ người/ tháng.

3. Công tác tăng vốn điều lệ:

Nhằm phát triển công ty trong giai đoạn 2021 – 2025, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Đại hội đồng cổ đông thống nhất Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty từ 18 tỷ đồng lên 36 tỷ đồng trong năm 2022. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn chung nên Công ty chưa tìm được nhà đầu tư để hoàn thành việc tăng vốn trong năm 2022.

4. Công tác chọn đơn vị kiểm toán:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam để soát xét BCTC 6 tháng đầu năm và kiểm toán BCTC năm 2022, hiện đã hoàn thành việc kiểm toán năm 2022.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Kế hoạch hoạt động SXKD trong năm 2023:

1. Năm 2023, với khối lượng công việc được chuyển tiếp từ năm 2022 là rất lớn (hơn 100 tỷ đồng) và dự kiến đấu thầu thêm trong năm khoảng 50 tỷ, do đó cần bổ sung

thêm lực lượng lao động, máy móc, công cụ dụng cụ chuyên ngành để đảm bảo thi công hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. củng cố, nâng cao các quy trình quản lý về an toàn, chất lượng, thanh quyết toán công trình, thực hành tiết kiệm giảm thiểu chi phí để hoạt động SXKD đạt kết quả cao nhất.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2023:

- Vốn điều lệ: tăng từ 18,00 tỷ đồng lên 36 tỷ đồng;
- Doanh thu và thu nhập: 180,20 tỷ đồng;
Trong đó: + Doanh thu xây lắp, SXCN: 80,2 tỷ đồng;
+ Doanh thu thương mại: 100 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 0,10 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân: từ 8,50 triệu đồng/người/tháng trở lên.

II Một số nội dung về quản trị công ty:

Thực hiện kế hoạch năm 2023 trong điều kiện nền kinh tế trong và ngoài nước chịu tác động mạnh mẽ bởi sự bất ổn về chính trị, kinh tế - xã hội tại một số nơi trên thế giới đẩy giá nguyên vật liệu tăng cao, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có VNECO 8.

Với những khó khăn đã nhận thấy trước mắt, tuy nhiên, với sự quyết tâm cao, vượt qua mọi khó khăn thách thức của tập thể Ban lãnh đạo, Cán bộ, Nhân viên và Người lao động trong toàn Công ty. Chúng ta đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp để củng cố và phát triển Công ty trong thời gian tới như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Từng bước ổn định và phát triển Công ty theo hướng lâu dài và bền vững. Hội đồng Quản trị sẽ hoạch định chiến lược phát triển Công ty tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh vào lĩnh vực chính là Xây lắp các công trình nguồn điện, đây là lĩnh vực trọng tâm, nền móng cho sự phát triển. Theo đó là đầu tư mua sắm máy móc thiết bị theo hướng hiện đại hóa để nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo hoàn thành các công trình có chất lượng cao, đạt tiến độ đề ra, tạo uy tín với các Chủ đầu tư.

2. Các giải pháp:

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển:

- Tập trung củng cố phát triển mặt hàng truyền thống của Công ty, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.

- Nghiên cứu thị trường để đầu tư một số dự án phù hợp tại các khu đất mà Công ty đang có quyền sử dụng.

- Thực hiện tăng vốn điều lệ.

2.2. Công tác điều hành và quản trị Công ty:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động cùng với Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động.
- Từng bước nâng cao năng lực của bộ máy tổ chức Công ty có hiệu quả phù hợp với xu hướng phát triển trong giai đoạn mới.

2.3. Công tác sử dụng vốn:

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn; thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn để thực hiện các dự án, phục vụ sản xuất kinh doanh như: phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết bằng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài tổ hợp...
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các nội dung thông tin minh bạch, chính xác.
- Tiết kiệm trong chi tiêu, tối ưu hóa hiệu quả chi phí.

2.4. Các công tác khác:

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, phụ nữ để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội mới.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể Công ty.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ VĂN KHÔI

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

PHẦN I:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Một số kết quả đạt được trong năm 2022:

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch:

- Khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2021 sang là rất lớn gần 80 tỷ đồng, tiếp tục trúng thầu trong năm 11 công trình với giá trị hơn 70 tỷ đồng, nhận hợp đồng thi công 03 công trình do Tổng Công ty làm tổng thầu gần 10 tỷ đồng tạo điều kiện cho công ty có đầy đủ việc làm ngay từ đầu năm nhằm hoàn thành kế hoạch đề ra. (Theo phụ lục 02 đính kèm).

- Công tác điều hành quản lý sản xuất được triển khai ngay từ đầu năm, chất lượng công trình được kiểm tra chặt chẽ.

- Đã hoàn thành đưa vào đóng điện, bàn giao cho Chủ đầu tư 07 công trình (Theo phụ lục 03 đính kèm).

- Sản xuất và cung cấp cho khách hàng hơn 2.000 cột BTLT các loại với giá trị hơn 3,5 tỷ đồng, sản xuất cung cấp cho các công trình Công ty trúng thầu thi công trong năm hơn 3 tỷ đồng.

- Lĩnh vực thương mại có doanh thu đạt được trong năm là 193 tỷ đồng vượt kế hoạch đặt ra.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	Tỷ đ	204,51	239,76	117,24%
a	Doanh thu xây lắp, SXCN...		104,51	46,43	44,43%
b	Doanh thu thương mại		100,00	193,33	193,33%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	1,87	-6,78	-380,90%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đ	36,00	18,00	Chưa thực hiện tăng vốn
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr. Đ	8,00	8,60	107,50%

II. Đánh giá công tác các mặt điều hành:

Năm 2022 là một năm hoạt động SXKD của Công ty không đạt kết quả như mong đợi. Mặc dù Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch ngay từ những ngày đầu năm nhưng việc ảnh hưởng các đợt dịch covid từ những năm trước, ảnh hưởng chính sách thắt chặt tín dụng và đặc biệt là vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng hoặc không thu xếp được lịch cắt điện hợp lý để thi công... làm cho hoạt động sản xuất trên các công trình bị ngưng trệ, ngừng thi công, chưa triển khai thi công... dẫn đến doanh thu cả năm về xây lắp và SXCN chỉ đạt hơn 44% kế hoạch đề ra.

Một số công trình vướng mắc như:

- Công trình ĐZ 110kV Phan Thiết 2 – Mũi Né: Giá trị còn lại chỉ hơn 900 triệu đồng với khối lượng kéo dây còn khoảng 10km chiều dài tuyến, Công ty phải chuyển quân đi lại nhiều lần nhưng do vướng mặt bằng không thi công được.

- Công trình ĐZ 110kV Bà Rịa – Ngãi Giao: Giá trị còn hơn 1,8 tỷ đồng với khối lượng chỉ còn 3 vị trí đúc móng, ốp cột thép và kéo dây khoảng 7 km chiều dài tuyến, đã gần 2 năm và chỉ vướng 01 hộ dân mà vẫn ách tắc cho đến nay.

- Công trình ĐZ 110kV Long An – Tân Hương: Công trình đã ký hợp đồng thi công từ tháng 7 năm 2019 với giá trị là 15,39 tỷ đồng, đến nay đã thi công được 04 vị trí móng cột BTLT, 01 móng cột thép (đã có phiếu giá, xuất hóa đơn ghi nhận doanh thu trong năm với giá trị là 572 triệu đồng nhưng chưa được chấp thuận do vướng thủ tục) và đúc hoàn thành hạng mục cọc ép cho các vị trí móng có ép cọc. Tuy nhiên, với tình hình thực tế tại công trình và trong tính toán nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng thì công ty sẽ lỗ nặng. Do vậy, Công ty đã có văn bản đến Chủ đầu tư xin được dừng thi công công trình này, hiện nay đang lập thủ tục thanh lý.

- Công trình ĐZ 220kV Krông Buk – Nha Trang: Với doanh thu dự kiến là 25,32 tỷ, là công trình chủ đạo trong năm, tuy nhiên Chủ đầu tư chậm giao mặt bằng, phải thi công cầm chừng và doanh thu chỉ đạt 3,18 tỷ đồng.

- TBA 220kV Gia Nghĩa và đấu nối: Đã ký hợp đồng từ tháng 05/2021, dự kiến doanh thu trong năm là 16,74 tỷ đồng nhưng Chủ đầu tư vẫn chưa bàn giao đủ mặt bằng để thi công, đến nay mới thi công được 3/30 vị trí móng cột đường dây.

- Công trình đường dây 110kV đấu nối TBA 220kV An Phước: Đã ký hợp đồng từ tháng 02/2022, dự kiến doanh thu trong năm là 9,55 tỷ đồng nhưng Chủ đầu tư vẫn chưa bàn giao mặt bằng để thi công.

- Các công trình lưới điện 110kV Điện lực Đăk Lăk: Dự kiến doanh thu trong năm là 6,52 tỷ đồng nhưng do công tác hỗ trợ đền bù đang gặp khó khăn trong việc thống nhất đơn giá nên mới thi công và thanh toán được 3,95 tỷ đồng.

Với những khó khăn như vậy song năm vừa qua bằng sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, kết hợp với những nỗ lực của CBCNV Công ty cũng làm được một số thành quả nhất định. Trong đó:

1. Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:

Năm vừa qua, Công ty rất tích cực tham gia đấu thầu đã trúng thầu và nhận thầu từ công ty mẹ một số công trình có giá trị cao hơn 80 tỷ đồng (*Theo phụ lục 02 đính kèm*).

Bên cạnh đó, Công ty chủ động trong việc tiếp cận các khách hàng nên trong năm đã ký một số hợp đồng sản xuất cột BTLT có tổng giá trị hơn 3,5 tỷ đồng.

2. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công:

Năm 2022 tiếp tục thực hiện các quy trình, quy phạm về quản lý chất lượng công trình, kiểm soát quá trình thi công từng hạng mục công việc của Tổng Công ty và của Công ty ban hành nên chất lượng công trình không ngừng được nâng cao có uy tín với Tổng Công ty và các Chủ đầu tư. Tiến độ thi công được kiểm soát tốt nên nhiều công trình đóng điện đúng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng và tiến độ công trình.

Công tác nghiệm thu khối lượng được theo dõi cập nhật thường xuyên, đơn đốc tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán công trình để thu hồi vốn.

3. Công tác Tài chính - Kế toán:

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc công tác quản trị tài chính, lập báo cáo tài chính theo luật định. Báo cáo tài chính hằng quý, bán niên và cả năm được lập, kiểm toán và công bố thông tin đầy đủ với UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, các cơ quan quản lý khác theo đúng quy định.

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện 2 cuộc kiểm toán độc lập bao gồm kiểm toán bán niên và kiểm toán năm. Các cuộc kiểm toán đều đáp ứng đầy đủ số liệu, đảm bảo cho các kết luận được ban hành chính xác thực trạng tài chính của đơn vị.

4. Công tác đầu tư xây dựng:

- Để tăng cường năng lực phục vụ thi công các công trình, trong năm Công ty có dự kiến mua sắm thêm một số máy móc, thiết bị có công nghệ cao và đầu tư nâng cấp thêm dây chuyền sản xuất cột tại nhà máy BTLT đăk Nông, tuy vậy trong năm vừa qua do một số yếu tố khách quan Công ty chưa thể phát hành thành công việc tăng vốn điều lệ nên chưa có đủ vốn để đầu tư.

5. Công tác tổ chức nhân sự đào tạo:

Thực hiện tốt công tác báo cáo, công bố thông tin và các nội dung khác theo yêu cầu của UBCKNN, sở GDCK Hà Nội.

Thực hiện tốt nội dung công việc về quản lý lao động - tiền lương.

Theo dõi cập nhật số liệu về tình hình tổ chức; trình độ chuyên môn CBCNV, đội ngũ CNKT kịp thời cho công tác xây dựng hồ sơ năng lực để phục vụ công tác đấu thầu.

Thực hiện báo cáo đầy đủ công tác BHXH, BHYT, BHTN năm 2022 theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong năm do thiếu hụt vốn, các dòng tiền có được đều tập trung cho thi công các công trình nên đến nay còn nợ đọng là khá lớn.

Triển khai thực hiện tốt phương án bảo vệ an ninh trật tự, an toàn tại cơ quan Công ty và trên các công trình thi công; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ Quốc phòng - dân quân tự vệ địa phương năm 2022.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2023

I. Đặc điểm chung

1. Thuận lợi:

- Khối lượng dự kiến thi công trong năm 2023 được chuyển tiếp từ cuối năm 2022 và trúng thầu đầu năm như: ĐZ 500kV Đức Hòa – Chơn Thành, ĐZ 220kV Krông Buk – Nha Trang, TBA110kV Gia Nghĩa và đấu nối, Nâng cao độ tin cậy lưới điện ĐZ 110kV tỉnh Đắk Lắk, ĐZ 110kV đấu nối TBA 220kV An Phước, ĐZ 110kV Phù Mỹ – An Nhơn, các công trình thuộc Điện lực Đắk Lắk và các công trình lớn nhỏ khác là rất lớn đến thời điểm hiện tại đã có hơn 100 tỷ đồng đảm bảo có đầy đủ việc làm xuyên suốt cả năm nếu như thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng thi công.

- Ngành điện vẫn duy trì tốc độ phát triển, các công trình qui mô lớn nay đã giảm dần để chia làm nhiều gói thầu nhỏ hơn tiện cho việc triển khai thi công, đây là cơ hội để các Công ty có quy mô vừa như chúng ta tham gia đấu thầu tạo doanh thu.

2. Khó khăn:

- Hiện nay, trên thị trường xây lắp thêm nhiều doanh nghiệp có năng lực thi công nên công tác đấu thầu cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nhà thầu; Tổng mức đầu tư của các công trình được lập theo định mức XD/CB hiện tại có đơn giá thấp hơn nhiều so với trước đây (*cùng qui mô công trình*), các Nhà thầu phải giảm giá sâu mới có hy vọng trúng thầu là khó khăn lớn hiện nay trong việc tìm kiếm việc làm.

- Các công trình thường đi qua nhiều địa phương, rất khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng từ đó ảnh hưởng đến tiến độ và làm tăng chi phí.

- Đặc biệt, tình hình an ninh, KT-XH trên thế giới bất ổn đẩy giá nguyên nhiên vật liệu ngày một tăng cao trong khi các công trình trúng thầu từ năm 2021, 2022 và những năm trước có đơn giá hợp đồng không cao, cùng với đó là ảnh hưởng đại dịch covid -19 hai năm trước, việc thắt chặt tín dụng, hạn chế cho vay của các ngân hàng thương mại phải tìm đến các nguồn vay từ các cá nhân... sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả SXKD trong năm. Những công trình vướng mắc kéo dài có nguy cơ sẽ lỗ nặng.

II. Mục tiêu và giải pháp thực hiện:

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở khối lượng chuyển tiếp từ năm 2022, mục tiêu phát triển năm 2023 và những năm tiếp theo là từng bước ổn định, tạo đà phát triển tăng trưởng về doanh thu xây lắp và SXCN để bù đắp phần thiếu hụt những năm vừa qua.

Nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư cho khách hàng.

Phát triển nguồn nhân lực chiến lược đảm bảo đáp ứng công việc trong giai đoạn mới, quyết tâm phấn đấu trở thành đơn vị có đầy đủ năng lực, uy tín trên thị trường.

Đầu tư các dự án để mang lại thu nhập ổn định.

Nghiên cứu phát triển ngành nghề mới khi hội tụ đủ điều kiện để giảm rủi ro trong hoạt động SXKD.

Không ngừng nâng cao năng lực tài chính nhằm đáp ứng đầy đủ cho SXKD và đầu tư các dự án.

2. Giải pháp thực hiện:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Lĩnh vực xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp vẫn là lĩnh vực chính và là cốt lõi của Công ty trong kế hoạch SXKD năm 2023 và những năm tới, trong đó xác định thị trường chính là các tỉnh miền Trung và miền Nam, đặc biệt là thị trường các tỉnh Tây Nguyên và khu vực lân cận.

Để thực hiện tốt kế hoạch đặt ra chúng ta cần phải:

- Tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm đảm bảo hoàn thành có chất lượng cao, kịp tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư và của Công ty mẹ giao.
- Tạo mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư, giữ mối đoàn kết với các đơn vị trong nội bộ thuộc tổ hợp VNECO, với các đơn vị bạn nhằm tạo thuận lợi trong việc đấu thầu tìm kiếm việc làm và hỗ trợ cho nhau thi công các công trình khi cần thiết.
- Không ngừng nâng cao năng lực đấu thầu, năng lực tiếp thị mở rộng thị trường.

Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:

- Vốn điều lệ: 36,00 tỷ đồng
- Doanh thu và thu nhập : 180,20 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,10 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 8,50 triệu đồng/người/tháng

(Chi tiết xem phụ lục 01 đính kèm)

b. Về công tác thị trường:

- Tăng cường công tác đấu thầu đối với các chủ đầu tư truyền thống. Bên cạnh đó tìm kiếm các khách hàng mới, tích cực liên danh liên kết tham gia đấu thầu các lĩnh vực mới để tạo việc làm và có thu nhập ổn định.

- Cần tăng cường năng lực kinh nghiệm (xác nhận năng lực kinh nghiệm của Chủ đầu tư), đào tạo đội ngũ nhân sự tiếp thị đấu thầu, am hiểu thị trường, có năng lực chuyên môn đáp ứng.

c. Công tác đầu tư :

- Tận dụng vào tài sản hiện có (kể cả nhà và đất) để đầu tư nhằm tối ưu hóa nguồn lực, từng bước đầu tư các dự án tăng thêm thu nhập cho CBCNV và tăng lợi nhuận cho Công ty và cho cổ đông, tạo cơ sở để Công ty phát triển bền vững.

- Góp vốn đầu tư các dự án khi có cơ hội.

- Đầu tư mua máy móc thiết bị, dụng cụ thi công chuyên ngành có công nghệ cao đáp ứng thi công những nơi có điều kiện khó khăn đảm bảo chất lượng cho các công trình trong thời gian sắp tới. Sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng toàn bộ máy móc hiện có của Công ty đáp ứng đầy đủ để thi công cùng lúc nhiều công trình.

d. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình:

- Nhằm tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình, bám sát quy trình quản lý chất lượng của Chủ đầu tư, của Tổng Công ty và của Đơn vị về kỹ thuật thi công, an toàn lao động ...; tăng cường công tác nghiệm thu nội bộ giảm thiểu những sai sót do chủ quan gây ra.

- Tích cực cập nhật tiến độ thi công hàng tuần, bố trí cán bộ kỹ thuật phối hợp với các Tổ, Đội chuẩn bị trước hồ sơ để khi triển khai sẽ nghiệm thu ngoài hiện trường song song với hoàn thiện hồ sơ để rút ngắn thời gian thu hồi vốn.

- Công tác an toàn, bảo hộ lao động phải xem là nhiệm vụ hàng đầu không để xảy ra vi phạm trong quá trình thi công.

- Công tác quản lý vật tư trên các công trình cũng cần phải được chặt chẽ hơn nhằm giảm tối thiểu thất thoát, đảm bảo vật tư, công cụ dụng cụ cung cấp kịp thời cho các Tổ, Đội thi công.

e. Công tác tài chính:

- Tập trung nguồn lực tài chính để đảm bảo khả năng hoạt động cho Công ty; đánh giá lại các dự án đầu tư, phân loại, xem xét nguyên nhân những dự án không hiệu quả nhằm đúc rút kinh nghiệm trong quản lý, đấu thầu tham gia dự án.

- Tăng cường quản lý về công nợ, xem xét các khoản mất khả năng thanh toán, trích lập dự phòng theo nguyên tắc thận trọng.

- Rà soát các khoản vay để xem xét tái cơ cấu các khoản vay hoặc tìm nguồn mới có hạn mức mở rộng, linh hoạt hơn. Đánh giá chặt chẽ nhu cầu sử dụng vốn, phân loại ngắn – dài hạn; ...; để việc sử dụng vốn có hiệu quả hơn.

- Tập trung nghiệm thu thu hồi vốn nhằm giảm lượng tồn kho, cải thiện dòng tiền, tăng khả năng thanh toán.

f. Công tác tổ chức nhân sự:

Căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty, củng cố lại đội ngũ lao động đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu thực hiện công việc.

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức trên cơ sở quy định của pháp luật, phù hợp với tổ chức hoạt động của Công ty.

Tuyển dụng, đào tạo phát triển đội ngũ quản lý, kỹ thuật, kinh doanh và lao động có tay nghề đáp ứng yêu cầu.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động, đồng thời đẩy mạnh văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho người lao động.

Luôn quan tâm nghiên cứu bổ sung, sửa đổi chính sách tiền lương, thang bảng lương của doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và người lao động, kịp thời động viên khuyến khích người lao động tận tâm, tận lực ra sức phấn đấu tăng năng suất lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN CÔNG ĐIỀU

BÁO CÁO

Các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2022

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO 8

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tại thời điểm 31/12/2022, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán – thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam ban hành ngày 23/03/2023.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022, cụ thể:

I. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2022

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022:

	I- CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI SẢN	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	193.295.083.203	239.363.297.117
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.980.064.544	3.060.943.277
1.	Tiền	4.980.064.544	3.060.943.277
2.	Các khoản tương đương tiền		
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.527.784.190	11.527.784.190
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.527.784.190	11.527.784.190
2.	Dự phòng giảm giá C. khoản đầu tư ngắn hạn (*)		
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	135.075.502.840	188.772.064.782
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	115.273.095.232	171.953.832.695
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	15.175.043.220	10.585.855.403
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn		
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch h. đồng xây dựng		
5.	Phải thu ngắn hạn khác	5.989.473.597	7.094.515.093
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.362.109.209)	(862.138.409)
7.	Tài sản thiếu chờ xử lý		
IV.	Hàng tồn kho	41.690.867.440	35.987.521.506
1.	Hàng tồn kho	41.690.867.440	35.987.521.506
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
3.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		
4.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		

V.	Tài sản ngắn hạn khác	20.864.189	14.983.362
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	7.693.150.885	9.904.466.410
I.	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng		
2.	Trả trước cho người bán dài hạn		
4.	Phải thu nội bộ dài hạn		
5.	Phải thu về cho vay dài hạn		
6.	Phải thu dài hạn khác		
6.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		
II.	Tài sản cố định	6.871.198.352	8.426.539.159
1.	Tài sản cố định hữu hình	5.613.721.352	7.165.312.159
	<i>Nguyên giá</i>	25.977.115.792	25.977.115.792
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-20.363.394.440	-18.811.803.633
2.	Tài sản cố định thuê tài chính		
3.	Tài sản cố định vô hình	1.257.477.000	1.261.227.000
	<i>Nguyên giá</i>	1.287.477.000	1.287.477.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-30.000.000	-26.250.000
III.	Bất động sản đầu tư		
	<i>Nguyên giá</i>		
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>		
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	82.045.872	82.045.872
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	82.045.872	82.045.872
V.	Tài sản dài hạn khác	739.906.661	1.395.881.379
1.	Chi phí trả trước dài hạn	739.906.661	1.395.881.379
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		200.988.234.088	249.267.763.527
	II- CÁC CHỈ TIÊU VỀ NGUỒN VỐN	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
C.	NỢ PHẢI TRẢ	188.069.290.246	229.564.659.460
I.	Nợ ngắn hạn	187.049.664.147	227.847.946.518
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	75.884.055.050	133.707.588.489
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.666.261.711	7.097.920.143
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	353.062.382	2.254.154.268
4.	Phải trả người lao động	2.714.416.493	2.352.245.799
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	363.581.098	168.934.485
9.	Phải trả ngắn hạn khác	18.715.489.199	6.247.572.038
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	77.351.500.000	76.018.233.082

11	Dự phòng phải trả ngắn hạn		
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.298.214	1.298.214
II.	Nợ dài hạn	1.019.626.099	1.716.712.942
1	Phải trả người bán dài hạn	987.626.099	1.556.712.942
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	32.000.000	160.000.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	12.918.943.842	19.703.104.067
I.	Vốn chủ sở hữu	12.918.943.842	19.703.104.067
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	18,000,000,000	18,000,000,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	18,000,000,000	18,000,000,000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	509,956,126	509,956,126
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-5.591.012.284	1.193.147.941
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	1.193.147.941	185.377.986
	- LNST chưa phân phối kỳ này	-6.784.160.225	1.007.769.955
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	200.988.234.088	249.267.763.527

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022:

	III- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD	Năm 2022	Năm 2021
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	239.413.230.753	337.489.089.253
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
	Chiết khấu thương mại		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	239.413.230.753	337.489.089.253
4.	Giá vốn hàng bán	235.864.291.407	326.744.416.033
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	3.548.939.346	10.744.673.220
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	353.491.660	411.449.437
7.	Chi phí hoạt động tài chính	5.682.097.936	4.344.387.611
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	5.682.097.936	4.344.387.611
8.	Chi phí bán hàng	16.199.401	116.726.658
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.426.925.331	4.289.177.658
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-6.222.791.662	2.405.830.730
11.	Thu nhập khác		
12.	Chi phí khác	412.150.305	346.229.804
13.	Lợi nhuận khác	-412.150.305	-346.229.804
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-6.634.941.967	2.059.600.926
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	149.218.258	1.051.830.971
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-6.784.160.225	1.007.769.955
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-3.769	560

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022:

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
I.LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1.Tiền thu từ bán hàng, CCDV và doanh thu khác	239.912.754.466	195.176.477.651
2.Tiền chi trả cho người cung cấp HHDV	-236.596.836.829	-197.407.742.899
3.Tiền chi trả cho người lao động	-8.017.952.599	-17.093.510.921
4.Tiền trả lãi vay	-5.481.961.563	-4.345.487.022
5.Tiền trả thuế Thu nhập doanh nghiệp	-956.745.787	-763.567.620
6.Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	13.277.252.874	19.436.167.157
7.Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	-2.429.697.899	-38.118.375.794
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-293.187.337	-43.116.039.448
II.LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1.Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS khác		-48.000.000
2.Tiền chi cho vay, mua CC nợ của đơn vị khác		-16.585.784.190
3. Tiền thu cho vay, bán lại CC nợ của đơn vị khác		6.258.000.000
4.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	433.568.686	320.850.103
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	433.568.686	-10.054.934.087
II.LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1.Tiền thu từ đi vay	137.222.646.931	191.488.738.474
2.Tiền chi nợ gốc vay	-135.443.907.013	-139.460.192.381
3.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho Chủ sở hữu		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	1.778.739.918	52.028.546.093
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	1.919.121.267	-1.142.427.442
Tiền và tương đương tiền đầu năm	3.060.943.277	4.203.370.719
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ		
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	4.980.064.544	3.060.943.277

4. Các hệ số tài chính năm 2022:

III- CÁC CHỈ TIÊU VỀ HỆ SỐ TÀI CHÍNH	Năm 2022	Năm 2021
A- CÁC HỆ SỐ CƠ CẤU TÀI SẢN - NGUỒN VỐN		
CƠ CẤU TÀI SẢN		
Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản (%)	96.17	96.03
Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản (%)	3.83	3.97
II- CƠ CẤU NGUỒN VỐN		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	93.57	92.10
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn (%)	6.43	7.90
III- KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành TSNH/NNH (1.03	1.05

lần)		
Hệ số khả năng thanh toán nhanh TSNH-HTK/NNH (lần)	0.81	0.89
IV- TỶ SUẤT LỢI NHUẬN		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	-3.38	0.40
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (%)	-2.83	0.30
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH (%)	-52.51	5.11

II. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO8 tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Vấn đề khác

“Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO 8 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.”

Trên đây là tóm tắt Báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ VĂN KHÔI

Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán báo cáo tài chính 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO 8

Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể:

TT	Tên Công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam	Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng	Số 63/5 Trần Quốc Toản, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
3	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng	Số 350 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Các đơn vị kiểm toán nêu trên có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

Nơi nhận :
- Như trên
- Lưu thư ký C.ty

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

VÕ QUANG

LÊ VĂN KHÔI

Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v tăng vốn điều lệ Công ty

Kính gửi : ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO 8

Căn cứ kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn năm 2021 đến năm 2025.

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như để Đầu tư các dự án, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 18 tỷ đồng lên 36 tỷ đồng trong năm 2023 và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp, bảo đảm lợi ích của Cổ đông và của Công ty để phát hành thành công.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Nơi nhận :
- Như trên
- Lưu thư ký C.ty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ VĂN KHÔI

Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 4 năm 2023

PHƯƠNG ÁN

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 18 TỶ ĐỒNG LÊN 36 TỶ ĐỒNG, ĐĂNG KÝ- NIÊM YẾT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần XD Điện VNECO 8.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 36 TỶ ĐỒNG

Trong những năm vừa qua, Công ty CP XD Điện VNECO 8 đã không ngừng mở rộng thi công các công trình xây dựng điện có giá trị vừa và nhỏ trên địa bàn các tỉnh Miền Nam, Miền Trung – Tây Nguyên; qua đó đem lại doanh thu khả quan cho Công ty; doanh thu hàng năm có sự tăng trưởng tốt. Năm 2020 doanh thu đạt 90,2 tỷ đồng, năm 2021 doanh thu đạt 337,90 tỷ đồng, năm 2022 doanh thu đạt 239,41 tỷ đồng.

Ngày nay, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực thi công các công trình điện ngày càng gay gắt, đòi hỏi các Công ty có sự tái cấu trúc chính mình để tồn tại và phát triển. Là Công ty duy nhất hoạt động trong lĩnh vực xây lắp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán (HNX); Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 đã hội đủ các yếu tố để tạo nên sự bứt phá trong thời gian tới; để làm được điều này, nhiệm vụ hàng đầu đối với Công ty là tăng nguồn vốn chủ sở hữu để nắm lấy các cơ hội kinh doanh, cụ thể như sau:

Nhờ đạt được doanh thu khá lớn trong những năm qua, cùng với việc đã thi công nhiều công trình có chất lượng được các chủ đầu tư đánh giá cao, giai đoạn hiện tại Công ty đã có cơ hội ký kết được các hợp đồng thi công giá trị lớn. Tuy nhiên do hạn chế về nguồn vốn thi công dẫn đến Công ty chỉ có thể đấu thầu các công trình vừa và nhỏ, việc đấu thầu cũng như đảm nhận thi công các công trình có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên là tương đối khó. Năm vừa qua, với doanh thu 239,41 tỷ trong khi đã sử dụng hết các nguồn tài chính như: Nguồn tạm ứng từ 10 - 20% giá trị từ các công trình (*ngoại trừ có một số công trình không được tạm ứng*), nguồn vốn vay tại các Ngân hàng thương mại 70 tỷ đồng và tích cực trong công tác nghiệm thu thu hồi vốn nhanh nhưng Công ty vẫn luôn luôn nằm trong tình trạng thiếu hụt vốn trầm trọng. Đòi hỏi đối với Công ty vào lúc này là nâng cao năng lực máy móc thiết bị, năng lực tài chính để đảm bảo trúng thầu và thi công các công trình có quy mô lớn trong thời gian tới.

Với việc giữ nguyên quy mô như hiện tại, tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng

năm của Công ty chưa cao và trong dài hạn sẽ không đạt được sự mở rộng đáng kể. Việc tăng vốn giúp tăng khả năng ký kết các hợp đồng thi công lớn có thể tạo cho doanh thu, lợi nhuận Công ty có sự tăng trưởng mạnh. Doanh thu các năm sau có thể cao hơn từ 50% - 100% so với doanh thu các năm hiện tại. Giúp tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Đưa Công ty trở thành một trong những nhà thầu thi công hàng đầu.

Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam là công ty mẹ của VNECO 8 đang có chiến lược xây dựng mô hình các công ty con là hạt nhân chiến lược của Tổng Công ty tại các thị trường trọng điểm. Trong thời gian tới VNECO 8 được định hướng sẽ trở thành Công ty chủ lực tại địa bàn Miền Nam, Miền Trung - Tây Nguyên của Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam với khả năng quản lý, thi công nhiều công trình lớn, có độ phức tạp cao, đòi hỏi nguồn vốn lớn.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược xây dựng phát triển Công ty Cổ phần XD Điện VNECO 8 trở thành một Công ty xây lắp có năng lực tài chính mạnh, trở thành nhà thầu có uy tín và thương hiệu trên thị trường, có thể cạnh tranh được với các nhà thầu trong nước và quốc tế. Công ty đã định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 và những năm tới nhằm nâng cao năng lực cho hoạt động xây lắp điện, sản xuất công nghiệp, mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh. Do vậy, nhu cầu tăng vốn điều lệ đối với công ty là hết sức cần thiết.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sau:

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 18 TỶ ĐỒNG LÊN 36 TỶ ĐỒNG

1. Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho phép Công ty mở rộng hoạt động sản xuất, giúp Công ty giảm bớt việc phụ thuộc vào nguồn vốn vay, có đủ năng lực tài chính để đầu tư mua sắm và đại tu sửa chữa máy móc, thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng yêu cầu khách hàng.

2. Phương án phát hành:

- 2.1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty CP Xây dựng điện VNECO 8
- 2.2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- 2.3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- 2.4. Số lượng phát hành : Tối đa 1.800.000 cổ phần
- 2.5. Tổng giá trị phát hành : Tối đa 18.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
- 2.6. Hình thức phát hành : Chào bán chứng khoán riêng lẻ cho nhà đầu tư.

- 2.7. Số lượng nhà đầu tư của đợt phát hành : Dưới 100 nhà đầu tư.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng nhà đầu tư để chào bán.
- 2.8. Đối tượng phát hành : Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, Cán bộ công nhân viên trong công ty và các đối tác theo quy định tại Điều 11 và Điều 31 của luật chứng khoán 2019.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và danh sách nhà đầu tư chứng khoán chào bán đúng theo quy định Pháp luật.
- 2.9. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư : Những nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có tiềm lực tài chính, có năng lực liên quan đến lĩnh vực hoạt động của VNECO 8 và hỗ trợ hoạt động SXKD cho VNECO 8 trong thời gian tới.
- 2.10. Giá phát hành : Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành chi tiết tại thời điểm phát hành đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và cho Công ty.
- 2.11. Thời gian chào bán dự kiến : Ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán riêng lẻ theo quy định.
- 2.12. Hạn chế chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của đợt phát hành riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm.
- 2.13. Đảm bảo đợt phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
- 2.14. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.
- 2.15. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu : Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều

không chào bán hết
theo dự kiến

chính nguồn vốn và huy động nguồn vốn vay để
bổ sung.

- 2.16. Điều kiện hủy bỏ : Nếu số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt
đợt phát hành theo phương án phát hành thì ĐHĐCĐ ủy quyền
cho HĐQT xem xét số lượng cổ phiếu đã đăng ký
mua để vẫn thực hiện theo phương án với số lượng
cổ phiếu đăng ký mua hoặc hủy bỏ đợt phát hành
này.

3. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng vào các phương án sau:

Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm như sau :

3.1. Bổ sung vốn lưu động để thi công xây lắp những công trình, sản xuất công
nghiệp và vốn cho lĩnh vực thương mại với giá trị tương đương 17 tỷ đồng;

3.2. Đầu tư mua sắm, đại tu, sửa chữa máy móc thiết bị, dụng cụ thi công
chuyên ngành với giá trị tương đương 01 tỷ đồng;

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công
ty trong từng giai đoạn để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một
cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

- Số cổ phần chào bán thành công sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết
bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm và tiến hành các thủ tục để
đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm.

IV. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GĐKKD

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi nội dung tại Điều 6 trong Điều
lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với số vốn điều lệ và số cổ phần lưu hành tương
ứng với số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành từng giai đoạn phát hành và tiến hành
đăng ký thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh theo quy định sau khi kết thúc đợt chào
bán theo phương án tại nội dung trên.

**V. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện
các công việc khác đảm bảo đợt phát hành thành công.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH

LÊ VĂN KHÔI

MỘT SỐ CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022, THỰC HIỆN 2022 VÀ KẾ HOẠCH 2023

Phụ lục: 01

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ		Ghi chú
						TH 2022/ KH2022	KH 2023/ TH 2022	
1	2	3	4	5	6	(5)/(4)	(6)/(5)	7
1	Vốn điều lệ	Triệu	36,000	18,000	36,000	50.00	200.00	
2	Doanh thu và thu nhập khác		204,509.1	239,766.7	180,205.8	117.2	75.2	
2.1	Doanh thu xây lắp	"	100,225.7	42,573.8	78,136.1	42.5	183.5	
2.1.1	Trong đó: - HĐ với VNECO làm Tổng B	"	34,921.5	10,149.5	19,535.4			
2.1.2	- HĐ với VNECO làm chủ đầu tư	"						
2.1.3	- HĐ với các đơn vị trong VNECO cho các dự án khác	"						
	- HĐ với các chủ đầu tư khác	"	65,304.2	32,424.3	58,600.7			
2.2	Doanh thu SXCN	"	4,000.0	3,507.2	1,500.0	87.7	42.8	
2.2.1	Trong đó: - HĐ với VNECO làm Tổng B	"						
2.2.2	- HĐ với VNECO làm Tổng B	"						
2.2.3	- HĐ với các đơn vị trong VNECO cho các dự án khác	"						
2.2.3	- HĐ với các chủ đầu tư khác		4,000.0	3,507.2	1,500.0			
2.3	Doanh thu dịch vụ, cho thuê kho bãi	"	203.4	203.5	219.6	100.0	107.9	
2.4	Doanh thu hoạt động tài chính	"	80.0	353.5	350.0	441.9	99.0	
2.5	Thu nhập khác	"						
2.6	Doanh thu thương mại	"	100,000.0	193,128.7	100,000.0			
3	Tổng chi phí	"	202,171.6	246,401.7	180,103.7	121.9	73.1	
3.1	Chi phí gi, vốn	"	191,712.6	235,864.3	169,983.7	123.0	72.1	
	Giá vốn Xây lắp+ SXCN	"	94,312.6	43,935.0	72,753.7			
	Giá vốn thương mại	"	97,400.0	191,929.3	97,230.0			
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	"	5,000.0	5,682.1	5,940.0	113.6	104.5	
	- Trong đó: lãi vay	"	5,000.0	5,682.1	5,940.0			
	Chi phí tài chính khác	"						
3.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	5,000.0	4,426.9	4,000.0	88.5	90.4	
3.4	Chi phí bán hàng	"	100.0	16.2	30.0	16.2	185.2	
3.5	Chi phí khác	"	359.0	412.2	150.0	114.8	36.4	
4	Lợi nhuận trước thuế		2,337.5	(6,634.9)	102.1	-283.9	-1.5	
5	Lợi nhuận sau thuế	"	1,870.0	(6,784.2)	81.7	-362.8	-1.2	
6	Nộp ngân sách	"	3,567.5	1,533.1	1,820.4	43.0	118.74	
	Trong đó:	"						
	- Thuế giá trị gia tăng	"	3,000.0	1,283.9	1,700.0	42.8	132.4	
	- Thuế thu nhập DN	"	467.5	149.2	20.4			
	- Thuế khác	"	100.0	100.0	100.0	100.0		
7	Đầu tư Xây dựng cơ bản	"	1,834.0	-	-	0.0		
7.1	Vốn tự có	"	1,074.0			-		
7.2	Vốn vay	"	760.0			0.0		
7.3	Vốn khác	"						
8	Sản phẩm chủ yếu							
8.1	Số km đường dây, số MVA	km/M VA		km chiều dài tuyến;				
8.2	Gia công kết cấu thép	Tấn						
8.3	Mạ kẽm kết cấu thép	Tấn						
8.4	Sản xuất cột BTLT, SP BT	SP	2,000	2,790		139.50	0.00	
8	Số lao động bình quân	Người	90	73	65	81.11	89.04	

9	Thu nhập bình quân d/tháng	Triệu	8	8.6	8.5	104.99	98.73	
10	Cổ tức bình quân	%						
11	Trích lập các quỹ	%						Quỹ ĐTPT, dự phòng tài chính,..
12	Tỷ suất LN/Vốn	%	5.2	-36.9	0.2	-709.63		
13	Tỷ suất LN/DT	%	0.9	-2.8	0.0	-309.44		

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



(Handwritten signature in blue ink)
NGUYỄN CÔNG ĐIỀU

*Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 4 năm 2023***BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH TRÚNG THẦU (HOẶC CHỈ ĐỊNH THẦU) NĂM 2022***Phụ lục: 02*

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng cả VAT (đồng)	Quy mô công trình	Thời gian thực hiện từ ngày, tháng --- đến ngày, tháng.
A	Xây lắp		80,700,397,555		
1	Gói thầu số 4: Thi công xây lắp. Công trình: Lộ ra 110kV trạm 220kV An Phước	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	10,314,025,608	Cung cấp dây sứ, PK và thi công Xây lắp hoàn thiện 6 vị trí (2VT ĐZ220kV; 4VT ĐZ110kV) với chiều dài tuyến là	HĐ ngày 21/02/2022. Thời gian thực hiện 360 ngày kể từ ngày khởi công (chưa bàn giao mặt bằng nên chưa khởi công)
2	Gói thầu 04/SCL2022/TTĐĐN: Sửa chữa hệ thống tiếp địa, Dự án: Sửa chữa lớn năm 2022 (HĐ số 14032022/HĐ-TTĐĐN-VNECO8)	Truyền tải điện Đắk Nông	2,266,605,392		HĐ ngày 14/03/2022. Đã quyết toán
3	Gói thầu số 3/SCL2022/TTĐĐN: Sửa chữa kê móng, mương thoát nước, tường chắn, phá dỡ bê tông tràm chân móng cột (HĐ số 17022022/HĐ-TTĐĐN-VNECO8)	Truyền tải điện Đắk Nông	2,502,129,514		Đã hoàn thành bàn giao
4	Gói thầu số 8/SCL2022/TTĐĐL: Cung cấp vật tư và thi công xử lý độ cao pha đất các đường dây 500kV (HĐ số 09052022/HĐ-TTĐĐN-VNECO8)	Truyền tải điện Đắk Nông	1,881,545,994		Đã hoàn thành bàn giao
5	Gói thầu số 01/SCL2022/TTĐĐL: Sửa chữa hệ thống tiếp địa và xử lý độ cao pha đất đường dây truyền tải (HĐ số 210222/HĐXD-TTĐĐL-VNECO8-SCL2022)	Truyền tải điện Đắk Lắk	748,492,839		Đã hoàn thành bàn giao

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng cả VAT (đồng)	Quy mô công trình	Thời gian thực hiện từ ngày, tháng --- đến ngày, tháng.
6	Gói thầu số 16/SCL2022/TTĐĐN: Sửa chữa kè móng, mương thoát nước, xử lý độ cao pha đất các đường dây 220kV, Dự án: Sửa chữa lớn năm 2022. (HĐ số 23072022/HĐ-TTĐĐN-VNECO8 ngày 23/7/2022)	Truyền tải điện Đắk Nông	1,912,342,672		Đã hoàn thành bàn giao
7	Gói thầu số 11/SCL2022/TTĐĐL: Xử lý độ cao pha -đất không đạt theo quy phạm trang bị điện (HĐ số 200722 /HĐXD-TTĐĐL-VNECO8-SCL2022)	Truyền tải điện Đắk Lắk	1,222,137,885		Đã hoàn thành bàn giao
8	Thi công xây dựng và thiết bị thuộc dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nha Trang- Cam Lâm thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc Nam- phía đông giai đoạn 2017-2020	Trung tâm quý đất huyện Cam Ranh	4,368,595,411	Phần móng: 3 VT; Phần cột: 3VT; Phần dây: 7,06 km dây	HĐ ngày 2/12/2022. Ngày khởi công 7/12/2022. Ngày hoàn thành 5/03/2023. PLHĐ gia hạn đến 15/4/2023
9	Cải tạo lưới điện để đảm bảo vận hành an toàn lưới điện khu vực bắc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk năm 2022	Công ty Điện lực Đắk Lắk	8,253,340,599	Tuyến TT: 2,26km ; HT: 2,25km ; TBA: 2 trạm	
10	Gói thầu 01-XL-Krôngbuk.22: Cung cấp vật tư và thi công xây dựng công trình: Khai thác tải sau TBA 110kV Krông Buk (gói liên danh với Công ty Nam Thạch Hân)	Công ty Điện lực Đắk Lắk	2,851,180,314	Tuyến TT: 3,87km ; HT: 5,86km; TBA;14 trạm	HĐ ngày 17/08/2022. Khởi công 09/09/2022. thời gian thực hiện hợp đồng 150 ngày kể từ ngày khởi công. Gia hạn tiến độ đến
11	Gói thầu CPC-PhuMyAnNhon-W01: Thi công xây dựng đường dây và NXT 110kV	Ban QLDA điện nông thôn MT	34,797,227,463	Phần móng: 87 VT; Phần cột: 87VT; Phần dây: 23,01km chiều dài tuyến	HĐ ngày 8/09/2022. thời gian thực hiện hợp đồng: Thời gian thi công xây dựng không quá 240 ngày.
12	Gói thầu số 11: Đường dây 500kV NĐ Văn Phong- NĐ Vĩnh Tân (Gói thầu số 11) (Tổng Công ty)	TCT giao KL	1,687,746,343		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng cả VAT (đồng)	Quy mô công trình	Thời gian thực hiện từ ngày, tháng --- đến ngày, tháng.
13	Gói thầu số 9: Đường dây 500kV đấu nối TBA 500kV Thuận Nam và đường dây 500kV NĐ Vân Phong-NĐ Vĩnh Tân (Tổng Công Ty)	TCT giao KL	4,551,208,098		
14	Gói thầu số 5: Cung cấp VTTB và xây lắp đường dây hỗn hợp 4 mạch (HĐ số 1775/2022/HĐXL-VNECOKH ngày 24/8/2022. Dự án đường dây 500kV Đức Hoà- Chơn Thành (Tổng Công Ty)	TCT giao KL	3,343,819,424		
B	Sản xuất Công nghiệp		3,507,240,000		
	Sản xuất cột BTLT	ang cấp cho các HĐ bán	3,507,240,000		
	<u>Tổng cộng A + B</u>		<u>84,207,637,555</u>		

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN CÔNG ĐIỀU

*Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 4 năm 2023***BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH BÀN GIAO TRONG NĂM 2022***Phụ lục: 03*

TT	Tên công trình	Giá trị hợp đồng (cả VAT)	Chủ đầu tư	Thời gian bàn giao công trình	Ghi chú
I	Công trình Xây lắp đường dây và trạm biến áp				
1	Thay thế cột để xử lý khoảng cách pha đất thuộc ĐZ 110KV Không Buk - Ea Kar	1,451,000,000	Điện lực Đắk Lắk	08/02/2022	
2	Thi công xây lắp đường dây & TBA các huyện Không Bông, Lắk, Không Ana, Cư kuin, tỉnh Đắk Lắk (phần công việc còn lại)	5,691,000,000	Ban QLDA điện Nông thôn miền Trung	9/10/2022	
II	Các công trình khác				
1	Gói thầu 04/SCL2022/TTĐĐN: Sửa chữa hệ thống tiếp địa, Dự án: Sửa chữa lớn năm 2022 (HĐ số 14032022/HĐ-TTĐĐN-VNECO8)	2,308,579,566	Truyền tải điện Đắk Nông	12/07/2022	
2	Gói thầu số 3/SCL2022/TTĐĐN: Sửa chữa kê móng, mương thoát nước, tường chắn, phá dỡ bê tông trùn chân móng cột (HĐ số 17022022/HĐ-TTĐĐN-VNECO8)	2,548,465,246	Truyền tải điện Đắk Nông	04/05/2022	
3	Gói thầu số 8/SCL2022/TTĐĐN: Cung cấp vật tư và thi công xử lý độ cao pha đất các đường dây 500kV (HĐ số 09052022/HĐ-TTĐĐN-VNECO8)	1,916,389,439	Truyền tải điện Đắk Nông	17/10/2022	
4	Gói thầu số 01/SCL2022/TTĐĐL: Sửa chữa hệ thống tiếp địa và xử lý độ cao pha đất đường dây truyền tải (HĐ số 210222/HĐXD-TTĐĐL-VNECO8-SCL2022)	762,353,818	Truyền tải điện Đắk Lắk	20/10/2022	
5	Gói thầu số 16/SCL2022/TTĐĐN: Sửa chữa kê móng, mương thoát nước, xử lý độ cao pha đất các đường dây 220kV, Dự án: Sửa chữa lớn năm 2022. (HĐ số 23072022/HĐ-TTĐĐN-VNECO8 ngày 23/7/2022)	1,947,756,425	Truyền tải điện Đắk Nông	7/10/2022	

TT	Tên công trình	Gía trị hợp đồng (cả VAT)	Chủ đầu tư	Thời gian bàn giao công trình	Ghi chú
6	Gói thầu số 11/SCL2022/TTĐĐL: Xử lý độ cao pha -đất không đạt theo quy phạm trang bị điện (HĐ số 200722 /HĐXD-TTĐĐL-VNECO8-SCL2022)	1,244,770,068	Truyền tải điện Đắc Lắc		
		<u>17,870,314,560.7</u>			

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN CÔNG ĐIỀU

Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 4 năm 2023

CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP VÀ CÔNG TRÌNH MỚI, DỰ KIẾN THI CÔNG NĂM 2023

Phụ lục: 04

TT	Tên công trình	KL đơn vị đảm nhận	KL chưa thi công	Tiến độ yêu cầu	Ghi chú
I	Khối lượng Tổng công ty				
1	ĐZ 220kV Krông buk - Nha Trang gói 11			30/12/2023	
	Thông tin chung: 150VT, 55km, đã ký HĐ với AMT, VNECO8				
	Hạng mục Móng (VT)	150	49/190		
	Hạng mục lắp dựng cột (VT)	150	91/150		
	Hạng mục rải căng dây (km chiều dài tuyến)	54.55	54.55		1 mạch, ACSR-500/64
	ĐZ 500kV Vĩnh Tân - Vân Phong; Gói 11			12/2022	Bao gồm ĐB, GPMB
	Hạng mục Móng (VT)	0			
	Hạng mục lắp dựng cột (VT)	0			2975.00
	Hạng mục rải căng dây (km chiều dài tuyến)	5.28			1 mạch, phân pha 4 dây ACSR 500/64-TC xong
2	ĐZ 500kV Chơn Thành - Đức Hoà gói PC 5.3			30/12/2023	
	Hạng mục rải căng dây (km chiều dài tuyến)	4.53	4.53		2 mạch 500kV phân pha 4 và 1 mạch 220kV phân pha 3, Dây ACSR 400/51 & 300,
II	Các công trình đơn vị tự tìm kiếm				
1	Trạm biến áp 110kV Gia Nghĩa và đấu nối (VNECO 8)			30/12/2023	
1.1	XD và lắp đặt TBA 110	1	1		Chưa bàn giao MB
1.2	XD đường dây 110 KV				
	Hạng mục Móng (VT)	30/30	28/30		Chưa bàn giao MB
	Hạng mục lắp dựng cột (VT)	30/30	30/30		Chưa bàn giao MB
	Hạng mục rải căng dây (km)	9.30	9.30		Chưa bàn giao MB
2	CT Đường dây 110kV Phan Thiết 2 - Mũi Né (HĐ: 71/HĐTCXD- AĐLMN-VNECO8			30/06/2023	
	Hạng mục Móng (VT)	86/89	3/89		Vướng MB
	Hạng mục Cải tạo ổ áp cột (VT)	89/89	3/89		

TT	Tên công trình	KL đơn vị đảm nhận	KL chưa thi công	Tiến độ yêu cầu	Ghi chú
	Hạng mục rải căng dây (km chiều dài tuyến)	23.75	8,15/23,752		
3	CT Gói 10: TBA 110kV Bà Rịa đến TBA Châu Đức T38			30/06/2023	
	Hạng mục Móng (VT)	38/38	35/38		Vướng MB
	Hạng mục Cải tạo ốp cột (VT)	38/38	30/38		
	Hạng mục rải căng dây (km chiều dài tuyến)	6.90	1,9/6,9		
	Cải tạo NXT	2/2	0/2		
4	Gói thầu 01.XL-110kV 21: Cung cấp vật tư (trừ vật tư A cấp) và thi công xây dựng công trình cải tạo nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện 110kV tỉnh Đắk Lắk năm 2021			30/12/2023	
	Hạng mục Móng (VT)	26/26	15/26		Vướng MB
	Hạng mục Cung cấp và dựng cột (VT)	26/26	16/26		
	Hạng mục tháo lắp lại dây (km chiều dài tuyến)	13.70	10,5/13,7		
5	Cải tạo lưới điện để đảm bảo vận hành an toàn lưới điện khu vực bắc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk năm 2022			30/6/2023	
	Đường dây trung thế XDM (km)	3.87	0/3,87		
	Hạ thế XDM (km)	1.87	0/1,87		
	Hạ thế cải tạo (km)	3.99	3,99/3,99		
	TBA XDM (trạm)	12.00	12/12		Bên A chưa cấp MBA
	TBA cải tạo di dời (trạm)	2.00	0/2		
6	Gói thầu 01-XL-Krôngbuk.22: Cung cấp vật tư và thi công xây dựng công trình: Khai thác tải sau TBA 110kV Krông Buk			30/4/2023	
	Đường dây trung thế XDM (km)	2.26	0,35/2,26		
	Đường dây trung thế cải tạo (km)				
	Hạ thế XDM (km)				
	Hạ thế cải tạo (km)	2.25	0/2,25		
	TBA XDM (trạm)				Bên A chưa cấp MBA
	TBA cải tạo di dời (trạm)	2.00	0/2		
7	Gói thầu số 4: Thi công xây lắp. Công trình: Lộ ra 110kV trạm 220kV An Phước			30/12/2023	
	Hạng mục Móng (VT)	6/6	6/6		Chưa bàn giao MB
	Hạng mục lắp dựng cột (VT)	6/6	6/6		

TT	Tên công trình	KL đơn vị đảm nhận	KL chưa thi công	Tiến độ yêu cầu	Ghi chú
	Hạng mục rải căng dây (km chiều dài tuyến)				
8	Gói thầu CPC-PhuMyAnNhon-W01: Thi công xây dựng đường dây và NXT 110kV			30/10/2023	
	Hạng mục Móng (VT)	87/87	76/87		Bản giao MB 20/87 VT
	Hạng mục lắp dựng cột (VT)	87/87	87/87		
	Hạng mục rải căng dây (km chiều dài tuyến)	23.01	23,10/23,01		2 mạch dây ACSR300
	NXT (cải tạo đầu nối)	1.00	1/1		
9	Thi công xây dựng và thiết bị thuộc dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nha Trang- Cam Lâm thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc Nam- phía đông giai đoạn 2017-2020			15/4/3023	Chờ cắt điện
	Hạng mục Móng (VT)	3/3	0/3		
	Hạng mục lắp dựng cột (VT)	3/3	3/3		
	Hạng mục tháo hạ căng lại dây (km)	7.60	7.6/7,6		

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN CÔNG ĐIỀU

*Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 4 năm 2023***TÌNH HÌNH NĂNG LỰC THI CÔNG CỦA ĐƠN VỊ TRONG NĂM 2023
VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO*****Phụ lục: 05***

TT	Tên công trình	Người/tổ	Ghi chú/Đề xuất
I	Bộ máy gián tiếp (người)		
	Phòng Kinh Tế - Kế Hoạch	4	
	Phòng Kỹ Thuật - Vật Tư	10	
	Phòng Tài Chính - Kế Toán	3	
	Phòng Tổng Hợp	3	
II	Năng lực thi công hiện tại của đơn vị		
1	Phần móng (tổ)		
	- Đội xây lắp điện	1	Nhân lực tự thuê ngoài theo KL công việc
	- Đơn vị thuê ngoài (đội)	5	
2	Phần cột (tổ)		
	- Tổ xây lắp điện 3	4	
	- Tổ xây lắp điện 4	6	
	- Tổ xây lắp điện 6	3	
	- Tổ xây lắp điện 8	5	
3	Phần dây (tổ)		
	- Tổ xây lắp điện 3	4	
	- Tổ xây lắp điện 4	6	
	- Tổ xây lắp điện 6	3	
	- Tổ xây lắp điện 8	5	
4	SXCN (NM quay cột BTLT) (người)	12	
III	Kế hoạch phát triển Năng lực thi công hiện tại của đơn vị		
	Tuyển thêm:	10	
	Công nhân	18	Bổ sung cho các đơn vị thi công, đảm bảo 9 -12 người/nhóm thi công
	Mua thêm dụng cụ, máy móc:		
	Bộ kéo dây không chạm đất	1 bộ	
	Tổng công ty đầu tư, giao đơn vị và tính khấu hao		

GIÁM ĐỐC CÔNG TY**NGUYỄN CÔNG ĐIỀU**